

Số: 148/CT/TCKT

"V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC  
hợp nhất do đơn vị tự lập và BCTC hợp nhất kiểm  
toán"

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Công ty Cổ phần Sông Đà 2 xin giải trình với Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi tại BCTC hợp nhất năm 2017 do Công ty Cổ phần Sông Đà 2 lập và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2017 sau khi kiểm toán như sau:

**III. Tại Bảng cân đối kế toán:**

*DVT: Đồng*

Chỉ tiêu thay đổi trên Bảng cân đối kế toán	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán do đơn vị tự lập (1)	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán sau khi được kiểm toán (2)	Chênh lệch $3 = 2 - 1$ (Tăng (+), giảm (-))
Tổng tài sản	738.080.241.733	739.843.483.364	1.763.241.631
Trả trước cho người bán	10.921.601.440	7.866.464.254	-3.055.137.186
Phải thu ngắn hạn khác	29.345.924.513	28.899.017.612	-446.906.901
Dự phòng phải thu khó đòi	-11.740.414.525	(11.475.128.787)	265.285.738
Hàng tồn kho	297.091.471.092	178.134.674.165	-118.956.796.927
Chi phí trả trước ngắn hạn	262.542.316	327.033.225	64.490.909
Thuế GTGT được khấu trừ	3.984.200.849	4.371.828.123	387.627.274



Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	8.917.527.046	129.799.417.039	120.881.889.993
Tổng nguồn vốn	738.080.241.733	739.843.483.384	1.763.241.631
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	45.119.177.595	47.064.040.409	1.944.862.814
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	13.725.738.670	12.861.982.915	-863.755.755
Lợi nhuận chưa phân phối	13.879.949.472	9.026.558.590	-4.853.390.882

#### Nguyên nhân:

- Trả trước cho người bán giảm do kiểm toán điều chỉnh phần trả trước người bán, và phần người mua trả tiền trước của công ty con và công ty mẹ.
- Phải thu ngắn hạn khác: - 446.906.901 đồng. Công ty con hạch toán điều chỉnh lại các khoản phải thu.
- Dự phòng phải thu khó đòi: 265.285.738 đồng, Công ty mẹ phân loại lại tuổi nợ và điều chỉnh bút toán trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Hàng tồn kho giảm do kiểm toán điều chỉnh chi phí dở dang Hồ Xương Rồng từ (TK 154) chi phí sản xuất kinh doanh dở dang sang TK 154 chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn, đồng thời Kiểm toán điều chỉnh giảm doanh thu công trình nhà khách Bắc Giang của Công ty con, tăng dở dang cuối kỳ.
- Chi phí trả trước ngắn hạn: 64.490.909 đồng, đơn vị điều chỉnh lại phân bổ chi phí vật tư xuất dùng cho các công trình.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn tăng do Kiểm toán điều chỉnh chi phí dở dang Hồ Xương Rồng từ (TK 154) chi phí sản xuất kinh doanh dở dang sang TK 154 chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn, đồng thời Kiểm toán điều chỉnh giảm doanh thu của Công ty con, tăng dở dang cuối kỳ.
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước - 863.755.755 đồng do Công ty xác định lại nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở lợi nhuận tính thuế của các hoạt động.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: - 4.853.390.882 đồng do các nguyên nhân trên.

#### IV. Tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Chỉ tiêu thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do đơn vị tự lập (1)	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi được kiểm toán (2)	Chênh lệch (3)=(2)-(1) (Tăng (+), giảm (-))
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	707.656.635.674	702.871.427.614	- 4.785.208.060
Giá vốn hàng bán	665.438.657.691	660.653.449.631	-4.785.208.060
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.647.769.073	47.418.483.335	-229.285.738
Thuế TNDN	4.090.535.351	3.226.780.261	-863.755.090
Lợi nhuận sau thuế	3.739.412.408	4.439.546.335	700.133.927

**Nguyên nhân:**

- Doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán: - 4.785.208.060 đồng, do đơn vị loại trừ thiếu doanh thu và giá vốn giữa công ty mẹ và công ty con.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: - 229.285.738 đồng, do đơn vị phân loại lại tuổi nợ, trích lập lại dự phòng phải thu khó đòi và bổ sung phần tạm trả lương cho thành viên ban kiểm soát năm 2017.
- Chi phí thuế TNDN: -863.755.091 đồng, do Công ty xác định lại nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở lợi nhuận tính thuế của các hoạt động.
- Lợi Nhuận sau thuế: 700.133.927 đồng, do các nguyên nhân trên.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi dẫn đến một số chỉ tiêu trên báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cũng chênh lệch và được điều chỉnh tương ứng.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 về một vài số liệu thay đổi tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 do đơn vị lập báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Văn Sơn*